TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 39, 19 - 23/09/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Bão lớn đã thổi, liệu thị trường chứng khoán trong nước có đứng vững ?"

Tâm điểm chi phối trong tuần giao dịch là quyết định nâng lãi suất lần thứ 3 của FED, thêm 75 điểm phần trăm, đẩy chi phí đi vay lên ngưỡng 3% - 3.25%, kéo theo làn sóng tăng lãi suất từ các ngân hàng trung ương lớn như Anh, Norges, Đài Loan … Điều này cũng đẩy lợi suất kênh trái phiếu phi rủi ro tăng cao, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 2 năm đã vượt mức 4%, cao nhất kể từ tháng 10/2007. Một ẩn số mới mà giới đầu tư đang lo ngại là căng thẳng Nga – Ukraine trở lại khi trong tuần, tổng thống Putin vừa ban hành lệnh "động viên một phần".

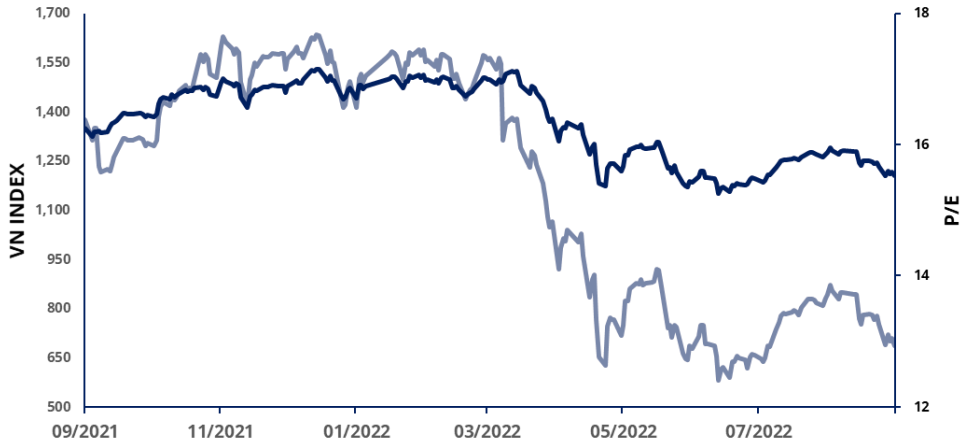
Đà bán tháo lan rộng ở khắp các thị trường lớn. Phố wall giảm điểm tuần thứ hai liên tiếp. Dow Jones, S&P 500 mất lần lượt 4%, 4.7%. Chứng khoán châu Âu cũng chìm trong sắc đỏ khi Stoxx Europe 600 giảm mạnh hơn 4%. Chứng khoán châu Á đồng loạt đi xuống với Nikkei rơi 2.6%, và Shanghai giảm 1.2%. Thị trường hàng hóa cũng có một tuần giao dịch tồi tệ. Dầu thô mất 7%, cùng với giá khí đốt tự nhiên mất 12%. Ở chiều ngược lại, kênh trú ẩn như USD lại tăng phi mã, chỉ số DXY tiếp tục lập đỉnh mới ở ngưỡng 113, mức cao nhất 20 năm.

Chứng khoán Việt Nam có tuần giảm điểm thứ 3. VN-Index giảm 30.8 điểm (-2.5%) về 1,203 điểm; HNX-Index cũng giảm 8.4 điểm (-3.1%) về 264 điểm. Thanh khoản sụt giảm khi sự thận trọng bao trùm thị trường. Khối ngoại, tổ chức duy trì đà bán ròng, trong khi nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng. Hầu hết các nhóm ngành đều bị điều chỉnh giảm, riêng nhóm tiện ích và tiêu dùng có mức giảm thấp hơn. Dòng tiền sẽ tiếp tục phân hóa thời gian tới, khi nhóm đầu tư công, xây dựng, lương thực đang cho thấy xu hướng khỏe hơn mặt bằng chung.

Góc nhìn và khuyến nghị: Chỉ số đã giảm về ngưỡng tâm lý 1,200 điểm, cũng là ngưỡng hỗ trợ mạnh và cũng khá rủi ro nếu vùng này bị xuyên thủng. Trong bối cảnh lãi suất tăng cao, dòng tiền lớn có thể cân nhắc chọn các kênh đầu tư hấp dẫn hơn và tạo áp lực ngắn hạn cho thị trường chứng khoán. Nếu chỉ số đánh mất ngưỡng 1,200 điểm khả năng lùi về kiểm định đáy cũ tại 1,150 điểm, lúc này nên hạ tối đa vị thế cổ phiếu và đứng ngoài quan sát. Ở chiều tích cực, một số ngành đã giảm về vùng quá bán, nên có thể kỳ vọng chỉ số tìm được điểm cân bằng. Tuy nhiên, chỉ mở vị thế khi tín hiệu rõ ràng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,203	-2.5	-6.2	1.5	-19.7		12.9	2.0	202
Upcom Index	89	-1.0	-4.6	1.7	-21.4		14.0	1.6	50
HNX Index	264	-3.1	-11.7	-4.2	-44.2		16.0	1.6	12
VN30 Index	1,215	-3.0	-7.0	-1.6	-20.9		10.5	2.0	140
S&P 500 Index	3,693	-4.7	-9.0	-5.6	-22.5		18.1	3.7	32,431
STOXX Europe 600 Index	390	-4.3	-8.4	-5.5	-20.0		13.6	1.6	10,461
Hang Seng	17,933	-4.4	-11.1	-17.4	-23.4		6.6	0.7	2,529
Nikkei 225	27,154	-2.6	-4.6	3.8	-5.7		27.4	1.6	3,222
SHCOMP Index	3,088	-1.2	-4.6	-7.8	-15.1		13.5	1.4	6,079
STI Index	3,227	-1.3	-0.7	3.7	3.3		12.1	1.1	352
KOSPI Index	2,290	-2.8	-7.7	-3.2	-23.1		9.7	0.9	1,238

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-2.6	-5.8	115.6	-12.8	-21.4	-16.3	68.0	-2.1	12.8	2.0	4,145,990
Mid Cap	-1.6	-5.6	50.7	-4.2	-19.7	-9.4	30.2	1.9	13.8	1.3	562,884
Small Cap	-2.4	-8.2	22.6	2.3	-30.5	-26.4	1.8	0.2	14.4	0.8	70,824

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Tiện ích Cộng đồng	-0.3	-2.3	630.9	-19.8	-17.2	-0.4	3.7	-0.5	14.7	2.3	348,549
Hàng Tiêu dùng	-0.8	-2.3	746.6	-10.9	-17.7	-9.0	14.2	-0.1	17.0	2.8	638,926
Dược và Y tế	-1.0	-3.2	11.3	-24.7	-29.0	-43.7	0.2	0.0	14.9	2.0	32,727
Công nghệ Thông tin	-1.0	-4.8	586.5	-8.5	-32.6	-37.7	1.0	0.0	18.0	3.1	105,272
Công nghiệp	-1.9	-6.4	101.0	13.6	1.2	10.2	15.1	3.2	14.5	1.3	258,122
Tài chính	-2.3	-5.0	44.3	-1.8	-18.4	-17.7	31.1	2.7	20.7	1.9	1,262,842
Dịch vụ Tiêu dùng	-3.0	-4.4	95.6	-25.7	-26.5	-4.2	5.8	-1.2	n.a	4.5	241,249
Nguyên vật liệu	-3.0	-3.3	-16.6	-29.1	-34.5	-19.4	14.9	-4.0	6.4	1.4	372,229
Ngân hàng	-3.9	-9.3	132.5	-7.7	-31.2	-36.0	11.2	0.3	8.7	1.6	1,399,139
Dầu khí	-4.7	-11.7	377.4	-19.9	-16.4	34.8	2.6	-0.3	66.7	2.3	59,607

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,769**	**-7.66**	**-9.31**	**35.6**	**131.4**
Nước ngoài	**1,700**	**-3.71**	**-0.79**	**44.8**	**205.1**
VanEck Vectors Vietnam ETF	347	-5.76	-8.05	-19.4	-22.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	565	1.39	4.47	35.2	453.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	335	0.00	0.00	-6.7	-49.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	295	0.66	3.77	38.9	-70.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	119	0.00	0.00	-4.7	-110.6
Premia MSCI Vietnam ETF	23	0.00	-0.98	1.2	0.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.00	0.00	0.2	13.0
Trong nước	**1,069**	**-3.95**	**-8.52**	**-9.2**	**-73.7**
DCVFMVN Diamond ETF	595	0.00	0.00	0.0	-133.6
DCVFMVN30 ETF Fund	301	-4.97	-9.54	-24.3	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	128	1.02	1.02	14.1	0.1
MAFN VN30 ETF	26	0.00	0.00	1.0	47.1
SSIAM VNX50 ETF	12	0.00	0.00	0.0	2.1
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.00	0.00	0.00	10.6

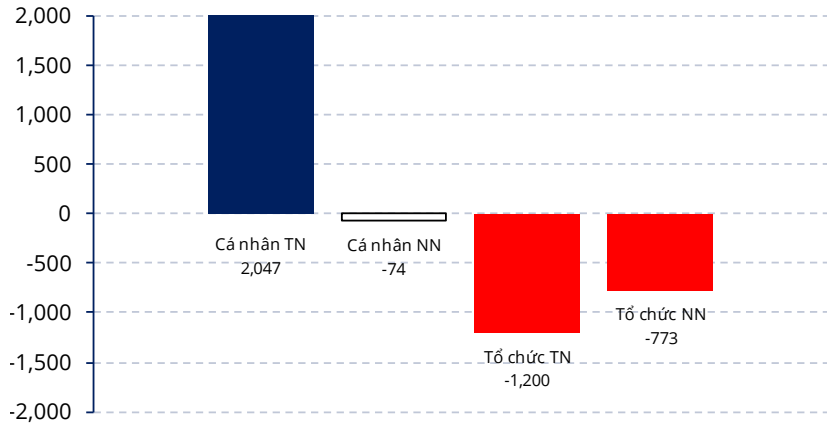
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	67,469	31,492	-85,296
Ấn độ	8	557	8,184	-20,372
Indonesia	-33	398	756	5,024
Nhật Bản	-4,279	-9,302	-7,233	-6,660
Maylaysia	-76	-147	341	1,801
Philippines	-30	13	-220	-995
Hàn Quốc	-721	-1,988	2,386	-13,700
Sri Lanka	10	30	34	26
Đài Loan	-1,712	-4,859	-9,609	-43,678
Thái Lan	-42	-467	1,264	4,706
Việt Nam	-10	-67	24	-8

Chú thích:

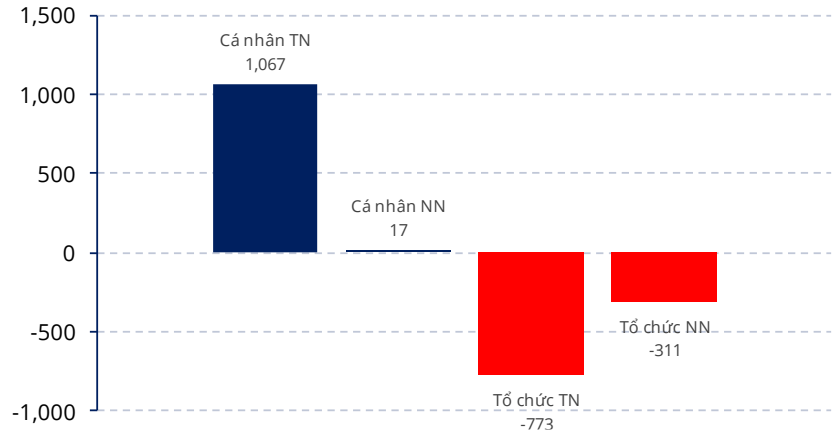
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SGT	Công nghệ Thông tin	18.25 - 39.20	18.3	-31.65%
2	KPF	Xây dựng và Vật liệu	9.60 - 23.75	12.9	-17.31%
3	TGG	Xây dựng và Vật liệu	4.34 - 64.80	5.4	-13.69%
4	IDI	Thực phẩm và đồ uống	6.66 - 32.10	18.8	-11.74%
5	SBV	Sản xuất nông nghiệp	13.05 - 19.35	13.1	-10.58%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.76%	10.5	7.01 - 15.80	Bất động sản	LEC
18.82%	6.1	4.75 - 24.60	Y tế	SJF
16.10%	29.2	19.00 - 54.10	Dịch vụ tài chính	BSI
15.47%	10.6	7.43 - 18.50	Bất động sản	TEG
12.10%	29.2	17.48 - 29.57	Bảo hiểm	MIG

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	THS	Bán lẻ	13.00 - 50.60	18.7	-20.76%
2	DZM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.30 - 15.10	5.3	-19.70%
3	BII	Bất động sản	2.50 - 23.00	3.7	-17.78%
4	SJE	Xây dựng và Vật liệu	18.10 - 43.00	27.5	-16.41%
5	NET	Hàng cá nhân & Gia dụng	47.50 - 75.90	48.0	-15.19%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.32%	34.8	9.00 - 34.80	Xây dựng và Vật liệu	SDU
30.23%	5.6	4.00 - 12.70	Xây dựng và Vật liệu	CX8
18.87%	6.3	5.00 - 9.10	Tài nguyên Cơ bản	SSM
18.45%	19.9	14.00 - 27.00	Xây dựng và Vật liệu	VIT
16.77%	18.8	15.70 - 38.10	Thực phẩm và đồ uống	KHS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	GER	Hóa chất	5.80 - 26.00	10.4	-38.10%
2	DNL	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.10 - 36.00	17.1	-32.94%
3	EME	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.00 - 51.50	27.0	-32.50%
4	KGM	Bán lẻ	8.50 - 13.80	8.7	-27.50%
5	SBR	Hóa chất	8.40 - 16.50	8.4	-26.96%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
62.11%	30.8	8.00 - 30.80	Xây dựng và Vật liệu	VTS
50.89%	16.9	8.60 - 33.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	DWC
50.00%	13.8	7.90 - 20.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VTX
43.75%	4.6	2.50 - 6.20	Tài nguyên Cơ bản	LCM
36.07%	8.3	5.20 - 16.80	Xây dựng và Vật liệu	CDR

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá	Biến động 52 tuần	%1W
1	TRC	Cao su Tây Ninh	Thực phẩm và đồ uống	398.6	313.1	38.8	35.60 - 54.00	-4.8
2	HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	86,724.8	192.8	16.2	10.70 - 28.25	8.4
3	CLL	Cảng Cát Lái	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	493.8	183.8	29.9	27.00 - 39.90	1.9
4	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	601.4	152.1	44.9	40.60 - 57.50	0.0
5	HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	21,075.5	118.8	25.9	24.70 - 40.50	1.4
6	BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	17,416.6	96.6	32.1	26.00 - 49.90	5.2
7	LCG	LICOGI 16	Xây dựng và Vật liệu	67,490.5	91.2	11.7	7.93 - 24.50	8.9
8	SJS	SUDICO	Bất động sản	2,143.5	90.7	68.9	58.60 - 99.50	1.3
9	BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	21,917.3	84.4	29.2	19.00 - 54.10	8.1
10	KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	33,299.3	69.3	27.5	21.55 - 53.70	7.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

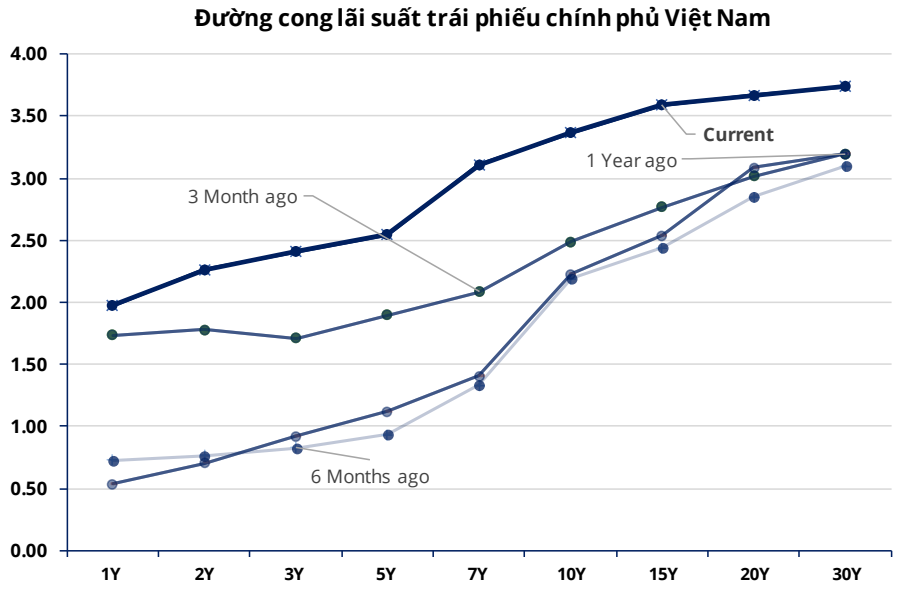
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	113.19	3.12	4.21	8.39	18.32	
VND/USD	23,702	0.21	1.17	1.95	3.84	
KRW/USD	1,409.55	1.50	4.74	8.30	18.56	
JPY/USD	143.31	0.27	4.78	6.19	24.53	
EUR/USD	1.03	3.40	2.92	8.62	17.40	
SGD/USD	1.43	1.70	2.79	2.92	6.07	
CNY/USD	7.13	2.02	4.29	6.41	12.15	

Hàng hóa

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	78.74	-7.48	-16.00	-24.48	4.69	
Xăng	238.30	-1.35	-18.75	-36.72	6.93	
Gas	6.83	-12.06	-25.73	9.44	83.06	
Than	435.20	-0.87	4.21	9.48	156.60	
Vàng	1,643.94	-1.86	-5.96	-9.81	-10.13	
Bạc	18.87	-3.67	-1.29	-9.95	-19.04	
Platinum	859.64	-5.50	-2.85	-5.56	-11.26	
Quặng sắt	98.89	-0.37	-6.33	-24.77	-12.10	
Thép cán	3,999.00	0.28	0.93	-7.58	-15.79	
Lúa mì	880.50	2.41	12.49	-6.05	14.24	
Ngô	676.75	-0.07	2.54	-9.37	14.08	
Gỗ	435.00	-9.60	-15.70	-29.50	-62.10	

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.